

Số: 60/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Bùi Hữu Dũng, sinh năm 1967, nơi cư trú: Thôn Đ, xã K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Bùi Hữu D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Bùi Hữu D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Bùi Hữu D có 01 con chung là Bùi Nhã P, sinh ngày 05 tháng 12 năm 2015. Khi ly hôn, chị T và anh D thống nhất giao con chung Bùi Nhã P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị T và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị T và anh Bùi Hữu D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị T nhận nộp cả án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0002232 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự, thành phố Hải Phòng, chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 6 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng;
- UBND phường B, TP Hồ Chí Minh;
- (GCNKH số 137 ngày 09-9-2015;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Xuân Vinh